

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2026/HSST
Ngày 21/4/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Trí;
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Vinh và bà Đỗ Thu Dung;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án;
- *Đại diện VKSND khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2026/HSST ngày 01/4/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2026/HSST ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn N**, sinh năm: 1952; tại: Hà Nội; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/10; con ông Bùi Văn T và con bà Bùi Thị D (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1953; có 03 con (Lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1986). Bị cáo là người có công với cách mạng (nhiễm chất độc hóa học 81%).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Anh Bùi Quang H, sinh năm 1977, Nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Thảo – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/10/2025, tại đường Tự Do, thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội tiến hành rải nhựa làm đường nên các nhà có ngõ giáp với đường cùng ra để dọn dẹp. Quá trình dọn dẹp, giữa anh Bùi Quang H (sinh năm: 1977; HKTT: Thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội), chị Bùi Thị H1 (sinh năm: 1980; HKTT: đội 2 Vĩnh Lộc, xã Chương Dương, thành phố Hà Nội) và ông Bùi Văn N có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Lúc này, ông N cầm chổi khua chọc về phía anh H thì anh H và chị H1 có dùng cán xẻng gạt đỡ nhưng không ai gây thương tích cho ai. Một lát thì cả hai bên cùng cất chổi, xẻng đi. Ông N đi ra đầu ngõ, ngồi lên trên viên gạch bê tông kích thước (10x5x20)cm, dựa lưng vào tường còn anh H đứng cách ông N khoảng 01m. Hai bên vẫn lời qua tiếng lại. Lúc này, chị Lê Thị L (sinh năm: 1977; Chỗ ở: Thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội) đi từ trong ngõ ra có nói bên vực anh H thì cũng bị ông N chửi. Khi chị L vừa đi qua, ông N liền nhô mồm, dùng tay phải cầm viên gạch bê tông đang ngồi rồi bước lên, đập viên gạch vào đầu của anh H khiến anh H bị thương tích chảy máu vùng trán, viên gạch rơi xuống đường và bị vỡ một phần. Sau đó, ông N quay lại ngồi vị trí cũ và tiếp tục chửi bới còn anh H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp.

Kiểm tra dấu vết thân thể của ông Bùi Văn N ngày 29/10/2025: Không phát hiện dấu vết nào trên cơ thể. Kiểm tra thương tích của anh Bùi Quang H: 01 vết thương rách da vùng trán trái 3cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với cơ quan hữu quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, rà soát nhân chứng, thu giữ vật chứng là 01 viên gạch bê tông loại kích thước (10x5x20)cm bị vỡ một phần (do chị Bùi Thị Hương giao nộp) và tiến hành dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra theo lời khai bị hại, nhân chứng khách quan. Đồng thời, ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Bùi Quang H. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 9063/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *“Đối chiếu bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng trán trái, kích thước nhỏ của anh Bùi Quang H tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng trán trái của anh Bùi Quang H do vật tày gây ra.”*

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu ông Bùi Văn N khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/10/2025, tại đường Tự Do, thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội, trong quá trình dọn dẹp ngõ xóm, giữa ông N và anh H, chị H1 có lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát. Anh H cầm xẻng có cán bằng gỗ, chọc phần cán gỗ về phía ngực ông N NH ông N tránh được, còn chị H1 cũng cầm phần đầu gậy của xẻng đánh ông N NH không trúng. Lúc này, ông N cúi xuống, dùng tay phải cầm 01 viên gạch bê tông kích thước (10x5x20)cm ném về phía anh H NH không rõ trúng hay không. Sau đó, ông N thành khẩn khai báo, khai nhận ngày 29/10/2025, ông có cầm 01 viên gạch bê tông kích thước (10x5x20)cm đập về phía anh H, viên gạch tuột tay trúng đầu anh H làm anh H bị thương tích rách da trán, chảy máu.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại Bùi Quang H khai nội dung sự việc như trên. Ngày 29/10/2025, anh H bị ông N cầm 01 viên gạch bê tông kích thước (10x5x20)cm đập trực tiếp vào đầu, gây thương tích chảy máu vùng trán trái. Ngoài anh H ra không ai bị thương tích gì và không có ai đánh gây thương tích cho ông N. Anh H có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với ông Bùi Văn N về hành vi Cố ý gây thương tích và yêu cầu ông N phải bồi thường chi phí điều trị và thu nhập thực tế bị mất là số tiền 10.000.000 đồng. Lời khai của anh H phù hợp với lời khai các nhân chứng có mặt tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS-KV 11 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy đối với Bùi Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Bùi Quang H có đơn đề nghị bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng cho người bị hại. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch bê tông loại kích thước (10x5x20) cm bị vỡ một phần là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến gì về tội danh và điều khoản đã truy tố đối với bị cáo mà chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất về hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì mà chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Nhất là đối với người được trợ giúp pháp lý). Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/10/2025, tại đường Tự Do, thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn phát sinh trong quá trình dọn dẹp phục vụ việc làm đường của thôn, Bùi Văn N đã có hành vi cầm 01 viên gạch bê tông kích thước (10x5x20)cm (là hung khí nguy hiểm) đập trúng vào vùng trán trái của anh Bùi Quang H, gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **03%**. Anh Bùi Quang H có yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-KV ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố đối với Bùi Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo Bùi Văn N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, nguyên nhân từ mâu thuẫn tranh chấp ngõ đi chung, bị cáo đã cố ý trực tiếp đã xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất và hành vi của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo là người trên 70 tuổi, là người có công với cách mạng (được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và

Giấy chứng nhận nhiễm chất độc hóa học 81%...) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do người bị hại cũng có lỗi một phần dẫn đến xảy ra hậu quả như trên. Do vậy, Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao (Hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự) cần cho bị cáo một cơ hội được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra người bị hại Bùi Quang H có đơn đề nghị bị cáo N phải bồi thường chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần với số tiền là 10.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng cho người bị hại. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì về khoản bồi thường và mức bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch bê tông kích thước (10x5x20) cm bị vỡ một phần quá trình điều tra thu giữ, là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, là người có công với cách mạng và đã có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Văn N 06** (Sáu) tháng tù nhưn g cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch bê tông kích thước (10x5x20) cm bị vỡ một phần.

(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội và Thi hành án Dân sự khu vực 11 - thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Văn N.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11- HN; VKS ND TP. Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – HN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí